TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Đạt**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Hường
2. Ông Phạm N Minh

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Phạm Quang Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* **Bà Trần Thị N Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 06 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25-4-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18-5-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Thiên Thị Kim N, sinh năm 1996 (có mặt)**
Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận
Bị đơn: **Ông Mã Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)**
Địa chỉ: Thôn H, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-01-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Thiên Thị Kim N trình bày:

Bà Thiên Thị Kim N và ông Mã Văn T bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2014, vợ chồng tìm hiểu nhau được hơn 01 năm rồi quyết định kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng từ năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Mã Văn T hay ghen tuông, đánh đập bà N nhiều lần, thường xuyên to tiếng, chửi mắng xúc phạm tôi và gia đình bà N; bà N có góp ý nhưng ông T vẫn không thay đổi; vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02-2021 đến nay, bà N đã cố gắng chịu đựng để sống vì con, nhưng đến hôm nay bà N không thể nào chấp nhận được nữa; bà N không còn

tình cảm yêu thương ông Mã Văn T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Mã Văn T. Bà N đã suy nghĩ kỹ, cương quyết ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung tên Thiên Ngọc Ph, sinh 16-9-2016 và Mã Thiên Nữ Nhã U, sinh ngày 15-6-2018; hiện nay các con đang ở với bà N. Ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà N làm nông, hàng tháng thu nhập bình quân khoảng 06 - 07 triệu đồng, đủ khả năng nuôi con;

Hiện nay ông T làm nghề gì bà N không biết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Mã Văn T vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

- Tại phiên tòa bà Thiên Thị Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng hôn nhân của bà Thiên Thị Kim N và ông Mã Văn T, đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thiên Thị Kim N được ly hôn ông Mã Văn T.

Về con chung: Giao con chung 02 con chung tên Thiên Ngọc P, sinh 16-9-2016 và Mã Thiên Nữ Nhã U, sinh ngày 15-6-2018 cho bà Thiên Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Mã Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Thiên Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con đối với bị đơn ông Mã Văn T, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Mã Văn T cư trú tại thôn H, xã P1, huyện N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

[1.2] - Về sự vắng mặt của bị đơn ông Mã Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Mã Văn T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Thiên Thị Kim N và ông Mã Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 52/2014, quyển số 01/2014 ngày 20-10-2014; Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thiên Thị Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Mã Văn T, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, xa cách thời gian dài, bà N cương quyết ly hôn, đã suy nghĩ kỹ.

Xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do vợ chồng thường xuyên cãi vã gay gắt, xúc phạm nhau, ông Mã Văn T không quan tâm đến bà Thiên Thị Kim N, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 02-2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, không còn khả năng đoàn tụ.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Hiện tại vợ chồng bà Thiên Thị Kim N và ông Mã Văn T không còn chung sống với nhau từ tháng 02-2021 đến nay, mâu thuẫn gay gắt, xa cách đã hơn 01 năm, không còn khả năng đoàn tụ.

- Đối với bị đơn ông Mã Văn T dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng, niêm yết công khai nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Mã Văn T vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Thiên Thị Kim N là có căn cứ.

Từ những chứng cứ nên trên, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng bà Thiên Thị Kim N và ông Mã Văn T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thiên Thị Kim N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Thiên Thị Kim N và ông Mã Văn T có 02 con chung tên 02 con chung tên Thiên Ngọc P, sinh 16-9-2016 và Mã Thiên Nữ Nhã U, sinh ngày 15-6-2018; hiện nay các con đang ở với bà N. Ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Thiên Thị Kim N, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Thiên Thị Kim N là người trực tiếp chăm sóc con chung từ nhỏ

đến nay; các cháu đều được mạnh khỏe, phát triển đầy đủ về mọi mặt; hiện nay các cháu mới chỉ 06 tuổi và 04 tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ; Vì vậy nên giao 02 con chung tên Thiên Ngọc P, sinh 16-9-2016 và Mã Thiên Nữ Nhã U, sinh ngày 15-6-2018 cho bà Thiên Thị Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Mã Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Thiên Thị Kim N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thiên Thị Kim N. Cho ly hôn giữa bà Thiên Thị Kim N và ông Mã Văn T.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung tên Thiên Ngọc P, sinh 16-9-2016 và Mã Thiên Nữ Nhã U, sinh ngày 15-6-2018 cho bà Thiên Thị Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Mã Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí:

Bà Thiên Thị Kim N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002217, ngày 06-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Thiên Thị Kim N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn không có mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã P, T;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Đạt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA